

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 188/2026/DS-PT
Ngày 31/3/2026.
V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thành Trung.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Công Hoàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Huệ- là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2026/TLPT-DS ngày 28/01/2026, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2025/DS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 127/2026/QĐ-PT ngày 23/02/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2026/QĐ-PT ngày 17/3/2026; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Dương Quốc T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: I H, phường C- Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 2 B, phường X- Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Chí T1**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: F A, phường X- Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Chí T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:*

Ngày 27/04/2024, ông Dương Quốc T có cho ông Nguyễn Chí T1 vay số tiền 525.000.000đ (năm trăm hai mươi lăm triệu đồng) không thỏa thuận lãi suất, ông T1 hẹn đến ngày 25/07/2024 sẽ thanh toán cho ông Dương Quốc T. Mục đích ông T1 vay để lấy tiền làm sổ. Khi vay thì hai bên có lập giấy vay tiền có chữ ký của ông T1, ông T1 có thể chấp cho ông Dương Quốc T một số giấy tờ nhà đất của căn nhà số F, đường A, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường X- Đ, tỉnh Lâm Đồng). Tuy nhiên, đến ngày 25/07/2024, khi ông T yêu cầu ông T1 trả tiền, thì ông T1 không trả, cho đến nay ông T1 chưa trả cho ông Dương Quốc T số tiền gốc 525.000.000đ (năm trăm hai mươi lăm triệu đồng) và cũng không thanh toán bất cứ khoản lãi nào. Khi ông T yêu cầu trả tiền thì ông T1 luôn lẩn tránh, cố tình không trả tiền.

Nay, ông Dương Quốc T yêu cầu ông Nguyễn Chí T1 phải trả cho ông T số tiền gốc 525.000.000đ (năm trăm hai mươi lăm triệu đồng), rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi số tiền 26.250.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

** Tại bản tự khai ngày 14/11/2024, ông Nguyễn Chí T1 trình bày:*

Vào ngày 24/01/2024, ông có vay của ông Dương Quốc T2 (là em ruột của ông Dương Quốc T) số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), thực tế nhận là 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) vì ông T2 trừ trước số tiền là 30.000.000 đồng là tiền lãi của tháng đầu tiên, khi cho mượn thì chuyển từ tài khoản của ông T2 sang ông, ngay khi ông nhận được tiền thì ông phải chuyển số tiền 40.000.000 đồng cho ông Lê Ngọc T3, trên thực tế ông chỉ nhận được số tiền 130.000.000 đồng, ngay lúc đó ông có gọi điện thoại nói ông T2 nhận ít tiền không trang trải thì ngày hôm sau, ông T2 có hẹn ông ra quán cà phê và cho ông vay thêm 100.000.000 đồng (thực nhận 85.000.000 đồng), cả hai lần nhận tiền đều nhận bằng hình thức chuyển khoản. Do dịch covid nên công ty ông không hoạt động và không có tiền trả cho ông T2. Sau nhiều lần khát hẹn và bị ông T2 uy hiếp bằng cuộc gọi và tin nhắn nên vào ngày 27/4/2024, ông phải ra gặp mặt ông T2 và ông T2 có gọi ông Dương Quốc T ra và buộc viết giấy nợ cho ông Dương Quốc T.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông yêu cầu nguyên đơn xem xét lại số tiền ông nhận và đưa ra số tiền phải trả phù hợp, cho ông thời gian và cách trả phù hợp.

Tại Bản án sơ thẩm số 90/2025/DS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Lâm Đồng đã xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quốc T về việc “Tranh chấp vay tài sản” đối với ông Nguyễn Chí T1.

Buộc ông Nguyễn Chí T1 phải trả cho ông Dương Quốc T số tiền 525.000.000đ (năm trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Chí T1 phải trả số tiền lãi là 26.250.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/12/2025, bị đơn ông Nguyễn Chí T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị đơn ông Nguyễn Chí T1 thay đổi một phần kháng cáo ông T1 cho rằng cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông là vi phạm nghiêm trọng thủ tục Tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông; tại phiên tòa ông T1 chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền vay gốc thực nhận là 215.000.000đ và trả tiền lãi theo mức lãi suất ngân hàng tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Đại diện cho nguyên đơn trình bày đến thời điểm hiện tại thì ông T1 đã trả cho ông T được 80.000.000đ tiền gốc nên đồng ý khấu trừ số tiền này vào khoản nợ gốc cho ông T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng khấu trừ số tiền 80.000.000đ bị đơn đã trả cho nguyên đơn vào nợ gốc và do đó cần tính lại án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Theo đơn khởi kiện, ông Dương Quốc T có cho ông Nguyễn Chí T1 vay số tiền 525.000.000 đồng, hai bên có lập hợp đồng vay tiền ngày 27/4/2024, đến hạn ông T1 không trả nợ cho ông T. Còn ông T1 không thừa nhận vay tiền của ông T nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là có căn cứ.

[3] *Xét nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo của bị đơn:*

[3.1] Ông T1 cho rằng cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông là vi phạm nghiêm trọng thủ tục Tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện cấp sơ thẩm đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai đối với ông T1 đảm bảo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách nên cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3.2] Ông T căn cứ vào Hợp đồng cho vay tiền ngày 27/4/2024 giữa ông T với ông T1 có nội dung “ông Dương Quốc T đồng ý cho ông Nguyễn Chí T1 vay số tiền 525.000.000 đồng, thời hạn vay tiền đến ngày 25/7/2024” đề yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Chí T1 phải trả số tiền 525.000.000 đồng đã vay. Bị đơn ông Nguyễn Chí T1 không thừa nhận việc vay tiền của ông T, mà cho rằng chỉ vay tiền của ông Dương Quốc T2 (em trai ông T) với số tiền vay 300.000.000 đồng (thực nhận 215.000.000 đồng), sau đó do không trả được nợ và bị đe dọa nên khi ông T2 yêu cầu ghi giấy nợ ngày 27/4/2024 sang tên ông Dương Quốc T thì ông buộc phải ký nhưng ông T1 không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp nên không có cơ sở để xem xét.

[3.3] Xét Hợp đồng vay tiền ngày 27/4/2024 giữa các bên được xác lập bằng văn bản, nội dung thỏa thuận thể hiện ông T đồng ý cho ông T1 vay số tiền 525.000.000 đồng, không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn vay từ 25/4/2024 đến 25/7/2024 (03 tháng). Hợp đồng thể hiện đầy đủ chữ ký và dấu lãn tay của ông T1. Do đó, có đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Chí T1 có vay tiền của ông Dương Quốc T số tiền 525.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm tuyên buộc ông T1 có trách nhiệm trả cho ông T số tiền này là có cơ sở.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận sau đó ông T1 đã trả cho ông T được 80.000.000 đồng nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông T1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng khấu trừ số tiền này vào khoản nợ gốc cho ông T1 là phù hợp và đúng quy định.

[3.4] Lập luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí:

Án phí Dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Quốc T được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Chí T1 phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Án phí Dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị đơn ông Nguyễn Chí T1 không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Chí T1.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2025/DS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Lâm Đồng về số tiền nợ gốc và án phí Dân sự sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quốc T về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với ông Nguyễn Chí T1.

Buộc ông Nguyễn Chí T1 phải trả cho ông Dương Quốc T số tiền 445.000.000đ (*bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Quốc T về việc yêu cầu ông Nguyễn Chí T1 phải trả số tiền lãi là 26.250.000đ (*hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Về án phí:

- Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Chí T1 phải chịu 21.800.000đ (*hai mươi một triệu tám trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010833 ngày 17/12/2025 của Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1- Lâm Đồng, ông T1 còn phải nộp 21.500.000đ (*hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả cho ông Dương Quốc T số tiền 13.025.000đ (*mười ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001159 ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1- Lâm Đồng).

- Án phí Dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Chí T1 không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND Khu vực 1- Lâm Đồng;
- Phòng THA Khu vực 1- Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu TDS, THCTP, HSVA.

Dư Thành Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Thành T4